

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Điền

Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Y, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 15/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm K** (tên gọi khác: M), sinh năm 1949 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm N (tên gọi khác: L), (đã chết) và bà Thạch Thị H (tên gọi khác: Q), (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị P (tên gọi khác: Q), sinh năm 1959 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt 02 năm tù về tội “giết người” tại bản án số 08/ST-HS ngày 08/12/1980; tự thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2017 đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiền T là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1935 (chết ngày 03/10/2017).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1966. Nơi đăng hộ khẩu thường trú: Số 24/46, khu phố 1, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Số 28/41, khu phố 1, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hồ Thị Huyền Tr (tên gọi khác: T), sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 1315A, đường H, Khu phố 4, Phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2015 ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1935, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương kết nghĩa anh em với bị cáo Lâm K; đến đầu năm 2016 ông Nguyễn Văn H theo bị cáo Lâm K về sống chung tại nhà bị cáo Lâm K tại ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, đến tháng 4/2017 ông Nguyễn Văn H được đăng ký vào hộ khẩu của bà Nguyễn Thị P, trú tại ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 02/10/2017, bị cáo Lâm K và ông Nguyễn Văn H dự tiệc tại nhà ông Nguyễn Văn T trú cùng ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, ông Nguyễn Văn H ra về nhà trước còn bị cáo Lâm K tiếp tục đi uống rượu nhiều nơi khác đến khoảng 01 giờ, ngày 03 tháng 10 năm 2017 về đến nhà thì kêu ông Nguyễn Văn H ra mở cửa cổng rào, ông H ra mở cổng rào và dùng lời lẽ trách mắng bị cáo việc đi uống rượu về khuya, tại đây ông H dùng ổ khóa cổng rào đánh trúng vào mí mắt trái của bị cáo, bị cáo dùng tay đánh lại thì ông H dùng tay đỡ và đi vào nhà lấy cây sắt loại V4 đánh bị cáo, bị cáo giật được cây sắt đánh lại ông H nhiều cái vào hai chân, ngực, bị cáo bỏ cây sắt đi vào nhà thì ông H lấy mũ bảo hiểm treo trên vách tiếp tục đánh vào người bị cáo, bị cáo né tránh được nên mũ bảo hiểm trúng vào vách nhà làm bể mũ bảo hiểm, cùng lúc này bị cáo lấy ống tuýp sắt (phụộc xe máy) đánh nhiều cái vào người ông H, khi thấy ông H ngồi gục xuống tại ghế bố đặt ở giữa nhà thì bị cáo bỏ cây sắt đi ra nhà sau tắm và thay đồ, tắt đèn lên võng ngủ, bỏ mặc ông H ngồi tại ghế bố giữa nhà, đến khoảng 6 giờ sáng, ngày 03/10/2018 thức dậy bị cáo phát hiện ông Nguyễn Văn H nằm tử vong tại hàng ba nhà trước, nên bế ông Nguyễn Văn H lên giường trong nhà trước, trên người có nhiều vết thương. Sau khi sự việc xảy ra, chính quyền địa phương lập biên bản, mời bị cáo về Công an xã T làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 22BL/17 ngày 19/10/2017 của Bệnh Viện quân Y 175 (Bộ quốc phòng) tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận ông Nguyễn Văn H gồm các tổn thương sau: Hình ảnh phù não; phổi viêm mãn xơ hóa; các tạng khác phù nề, sung huyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 336/336/419/2017/HP ngày 24/10/2017 của phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trong phủ tạng nạn nhân Nguyễn Văn H, sinh năm 1935 không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/PC54-2017, ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyên nhân ông Nguyễn Văn H chết do đa thương tích gây sốc mất máu.

Tại bản kết luận giám định số 3474/C54B ngày 28/12/2017 của phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Trên đoạn kim loại hình trụ tròn có chiều dài 36cm đường kính 2,6cm và chiếc quần ngắn sọc trắng đen có dính máu người. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ mẫu máu này nên không truy

nguyên được cá thể; trên thanh kim loại V4 có chiều dài 1m; áo sơ mi nam dài tay màu trắng; áo thun ngắn tay sọc trắng- xanh- vàng có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của ông Nguyễn Văn H; 04 (bốn) dấu vết nghi máu thu tại hiện trường lần lượt được ký hiệu 1, 2, 3, 4 là máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen ông Nguyễn Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Lâm K về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội và trình bày quan điểm: Trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của nhận của bị cáo, các tài liệu chứng cứ thu thập được thì Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 93, điểm h khoản 1 Điều 48, các điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lâm K mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, các Điều 591, 593 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tiền tổn thất tinh thần số tiền 130.000.000 đồng, đối với số tiền 330.000.000 đồng mà ông H giao cho bị cáo quản lý, xét thấy khoản tiền này là giao dịch dân sự khác, không liên quan đến vụ án nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy do các vật chứng không còn giá trị sử dụng, đối với chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, vì nguyên nhân dẫn đến đánh nhau là do bị hại đã dùng ổ khóa, cây sắt, mũ bảo hiểm đánh bị cáo trước, nên bị cáo không kìm chế được bản thân mới xảy ra sự việc đánh ông H, bị cáo hoàn toàn không mong muốn gây ra cái chết cho ông H.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tổ chức đám tang và chôn cất bị hại, sau khi phát hiện ông H đã tử vong bị cáo đã đi tự thú, vì các lẽ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự về bồi thường tổn thất tinh thần, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên trợ giúp viên thống nhất, không tranh luận. Đối với yêu cầu trả lại số tiền 330.000.000 đồng mà

bị hại đã ủy quyền cho bị cáo quản lý và sử dụng, đây là quan hệ dân sự không liên quan đến vụ án đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, nên có căn cứ để xác định hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 03/10/2017 tại ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, sau khi bị ông H dùng ổ khóa đánh trúng mí mắt trái, dùng cây sắt loại V4 và mũ bảo hiểm đánh, bị cáo đã có hành vi giật cây sắt của ông H và lấy ống tuýp sắt (loại phuộc xe máy) đánh ông H, sau đó bỏ mặc hậu quả dẫn đến ông H tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/PC54-2017, ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận nguyên nhân ông Nguyễn Văn H chết do đa thương tích gây sốc mất máu.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố oan bị cáo.

[3] Xét ý thức chủ quan của bị cáo khi thực hiện hành vi đánh ông H. Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ việc bị cáo đi uống rượu về khuya, kêu ông H ra mở cửa cổng rào, sau khi mở cổng rào ông H dùng ổ khóa đánh trúng vào mắt trái bị cáo, bị cáo dùng tay đánh lại ông H, ông H tiếp tục dùng cây sắt loại V4 đánh bị cáo, bị cáo giật cây sắt đánh lại, ông H lấy mũ bảo hiểm đánh tiếp, bị cáo lấy ống tuýp sắt gần đó đánh lại ông H, nên về mặt ý thức chủ quan của bị cáo chỉ đánh trả lại ông H khi bị ông H đánh, bị cáo hoàn toàn không có ý thức đánh cho ông H tử vong, nhưng bị cáo hoàn toàn nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, bị cáo đã thấy trước được hậu quả nhưng để mặc cho hậu quả xảy ra, cụ thể sau khi bị cáo thấy ông H ngồi gục xuống tại ghế bố thì bị cáo bỏ đi tắm rồi lên võng, tắt đèn đi ngủ hậu quả ông H đã chết do sốc mất máu.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã tước đi quyền được sống của ông H. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, do ông H đã có hành vi trái pháp luật với bị cáo trước, nên bị cáo bị kích động về tinh thần, bị cáo hoàn toàn không có ý thức đánh ông H từ trước cũng như không chuẩn bị hung khí để đánh ông H, mà bị cáo dùng chính cây sắt do ông

H dùng đánh bị cáo để đánh lại. Do đó, hành vi của bị cáo không mang tính côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra. Mặc dù bị cáo và ông H không có quan hệ họ hàng, nhưng đã tự kết nghĩa anh em và cùng sống chung với nhau, chỉ vì một chút nóng giận do bị ông H đánh trúng mí mắt mà bị cáo không kiềm chế được hành vi của mình, hành vi đánh trả lại của bị cáo đã xem thường pháp luật, cũng như tính mạng, sức khỏe của ông H. Hậu quả do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây ra đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết ông H sinh năm 1935, theo Nghị quyết số 01/2006 ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì ông H là người già, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực đến tính mạng của ông H mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình lo toàn bộ hậu sự cho ông H và ông H cũng đã có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo sớm trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và trước khi mở phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí khâm liệm, mai táng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc bồi thường ngoài hợp đồng, thì yêu cầu của người đại diện

hợp pháp của bị hại là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại bằng 100 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xét xử là 130.000.000đ.

[8] Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo giao trả lại số tiền 330.000.000đ mà bị hại Nguyễn Văn H đã ủy quyền cho bị cáo quản lý. Hội đồng xét xử, xét thấy đây quan hệ ủy quyền, gửi giữ tài sản giữa ông H và bị cáo là giao dịch dân sự độc lập, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này, mà cần tách ra để giải quyết ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 46 là chưa phù hợp, vì sau khi sự việc xảy ra, những người xung quanh điện thoại trình báo Công an đến lập biên bản và mời bị cáo về trụ sở Công an làm việc, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự của Trợ giúp viên, mà chỉ có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đối với các đề nghị khác của Trợ giúp viên như áp dụng khoản 2 Điều 93, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và phân trách nhiệm dân sự, xét thấy các đề nghị này có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng được thu giữ trong quá trình điều tra, truy tố không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu trả lại, xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cho bị cáo nhận lại là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm K (M) phạm tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm h khoản 1 Điều 48, các điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lâm K (M) 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 03/10/2017.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 591 và 593 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Buộc bị cáo Lâm K có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), do anh Nguyễn Văn N đại diện nhận.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn N đòi bị cáo Lâm K giao trả số tiền 330.000.000đ (ba trăm ba mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cho bị cáo Lâm K nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Hphone H221, màu đen loại bàn phím, sim số 0912336659.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa không rõ hiệu (thân ổ khóa màu đen) và 01 chùm có 05 chìa khóa, có 01 chìa cắm vào ổ khóa; 01 (một) nón bảo hiểm bị vỡ, màu trắng đục, có vòng chữ “Adidas”; 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng đục (nghi mảnh vỡ của nón bảo hiểm); 01 (một) miếng vải màu xanh (loại áo thun nam); 01 (một) miếng vải màu trắng (loại quần sọt nam); 01 (một) miếng vải màu xanh (loại quần sọt nam); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám; 01 (một) quần thun dài màu xanh; 01 (một) áo sơ mi màu đỏ; 01 (một) thanh sắt V4 có chiều dài 1m, có dính nhiều vết màu nâu đỏ dạng phun tia, có kích thước 38cm x 8cm, ở phần đầu thanh sắt kéo xuống hơi cong vênh ở đoạn cách đầu thanh sắt là 40cm; 01 (một) cái áo sơ mi nam dài tay, màu trắng trên áo ghi nhận ở tay áo trái có dấu vết màu nâu đỏ, không rõ hình, kích thước 10cm x 09cm, phần thân áo bên trái có dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước 15cm x 8cm; 01 (một) cái áo thun ngắn tay, có sọc trắng- xanh-vàng, phía trước và sau áo có dính nhiều bùn đất và có dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước 10cm x 2cm; 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn có chiều dài 36cm, đường kính 2,6cm (loại phuộc xe), xung quanh thân trụ có dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghi máu), dấu vết màu nâu đỏ thể hiện rõ nhất ở đầu hình trụ có kích thước 6cm x 3cm; 01 (một) cái quần cụt, sọc trắng đen, có dính dấu vết màu nâu đen; 04 (bốn) mẫu màu nâu đỏ (nghi máu), thu tại các dấu vết màu nâu đỏ ở tại hiện trường, được đánh số thứ tự từ 01 đến 04; Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn H.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/3/2018).

5. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lâm K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Lâm K phải nộp số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC (01b);
- VKSNDCC (01b);
- Viện KSND tỉnh BL(02b);
- CSĐT CA tỉnh BL(01b);
- CQ Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh BL(01b);
- Sở Tư Pháp tỉnh BL (01b);
- Cục THADS tỉnh BL(01b);
- Trại tạm giam CA tỉnh BL (02b, giao bị cáo 1b);
- Luật sư (01 bản);
- Đại diện bị hại và người được ủy quyền (mỗi người 01b);
- Lưu HS, THC, THS.

(Đã Ký)

Bùi Anh Tuấn